

Châu Thành, ngày 25 tháng 4 năm 2025

Số: 107/2025/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 337/2025/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Bà Kim Thị Tuyết T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Khóm A, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Thạch Ngọc T1, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Kim Thị Tuyết T và ông Thạch Ngọc T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Kim Thị Tuyết T và ông Thạch Ngọc T1 thuận tình ly hôn với nhau.

Về con chung: Không có.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Kim Thị Tuyết T và ông Thạch Ngọc T1 thống nhất bà Kim

Thị Tuyết T thỏa thuận chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bằng 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 00010010 ngày 21/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, bà Kim Thị Tuyết T được nhận lại tiền án phí còn lại bằng 150.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC. THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Sơn Thị Hồng Nhân